TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 747/2023/HS-PT
Ngày: 26-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Ngô Mạnh Cường

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Mậu Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 391/2023/TLPT-HS ngày 31/5/2023, đối với bị cáo Huỳnh Văn L, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1274/2023/QĐPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1981 tại tỉnh Sóc Trăng, Địa chỉ thường trú: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ tạm trú: Phòng trọ số F, nhà số C Kênh T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Q và bà Võ Thị H; Bị cáo có vợ là La Thị N và 01 người con sinh năm 2004; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 04/9/2009, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Ngày 05/01/2010, Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh y án sơ thẩm bản án trên (Bản án số 01/2010/HS-PT), chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2019.

Nhân thân: Tại Bản án số 334/HS-ST ngày 09/3/2005 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo được đặc xá tha tù trước thời hạn ngày 29/8/2006.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 20/01/2022 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị Kiều T, là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Đức H1 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, tại trước nhà số B đường A, khu dân cư A, phường P, quận T, công an quận T phối hợp với Công an phường P tuần tra, phát hiện bắt quả tang Hoàng Đức H1 có hành vi cất giấu ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ: Trong người Hoàng Đức H1 có 01 gói giấy báo, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 100,1164 gam, loại Methamphetamine. Khám xét nơi ở của H1 tại 4 T, phường P, quận T Cơ quan Công an không thu giữ vật chứng liên quan đến ma túy. H1 khai mua ma túy của L tại địa chỉ phòng trọ 6Z nhà số C Kênh T, phường H, quận T.

Mở rộng điều tra, lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày 20/01/2022, Cơ quan Công an kiểm tra phòng trọ 6Z nhà số C Kênh T, phường H, quận T, phát hiện Huỳnh Văn L cất giấu ma túy để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ: Trên sàn của gác lửng phòng trọ nơi L đang ngồi có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 342,46 gam. Khám xét chỗ ở của L tại địa chỉ trên, thu giữ tại tủ quần áo có 01 hộp giấy, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 148,69 gam. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy.

Tổng số ma túy thu giữ của Hoàng Đức H1 là 100,1164 gam Methamphetamine; Huỳnh Văn L là 491,15 gam Methamphetamine.

Kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 833/KLGĐ-MTvà số 834/KLGĐ-MT cùng ngày 26/01/2022 của Phòng K Công an Thành phố H (Bút lục 71, 75).

Hoàng Đức H1 khai nhận: H1 quen biết Huỳnh Văn L và biết L có mua bán ma túy đá. Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2022, H1 liên lạc với L để đến phòng trọ của L chơi. Cùng lúc này có một người đàn ông được H1 lưu tên trong danh bạ điện thoại là "Loan Chay", không rõ lai lịch điện thoại cho H1 hỏi mua 100g ma túy đá. H1 báo giá 20.000.000 đồng, Loan C đồng ý mua, hẹn điểm giao dịch là khu vực đường L ấp B, xã V, huyện B. Sau khi thỏa thuận xong, H1 điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-919.19 đến nơi ở của L là phòng trọ 6Z nhà số C Kênh T, phường H, quận T, mua của L 100 gam ma túy đá giá 18.000.000 đồng, thỏa thuận trả tiền cho L sau. Khi L giao 01 túi nylon chứa 100 gam ma túy đá cho

H1, H1 lấy giấy báo quấn lại, dùng dây thun màu vàng để buộc bên ngoài và cất giấu ma túy trong người rồi điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-919.19 đi đến điểm hẹn để bán ma túy cho "Loan C" như đã thỏa thuận. Khi H1 đi đến trước nhà số B đường A, khu dân cư A, phường P, quận T thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Huỳnh Văn L khai nhận: Nguồn gốc ma túy thu giữ là của L mua từ người tên P (không rõ lai lịch) về phân chia, bán lại cho người khác, cụ thể:

- Nguồn ma túy mua của P tại Quận A: vào khoảng đầu tháng 01/2022, L đã mua ma túy đá của P Quận A được 06 lần, mỗi lần là 25 gam với giá 2.700.000 đồng/10 gam, tổng cộng là khoảng 150 gam (L không nhớ cụ thể địa điểm và thời gian giao dịch). Số ma túy này, L đã lấy ra khoảng 02 gam gồm: 01 gam để L sử dụng hết và 01 gam bán cho khách không rõ lai lịch. Số ma túy còn lại khoảng 148 gam chưa kịp bán cho khách, L cất giấu trong tủ quần áo trên gác lửng phòng trọ và bị Công an thu giữ khi khám xét.

- Nguồn ma túy đá mua của P tại Quận H: vào sáng ngày 19/01/2022, khi L gặp P Quận 8 tại quán nước, L hỏi mua 450 gam ma túy đá của Phương Q với giá thỏa thuận là 15.000.000 đồng/100 gam, tổng cộng là 67.500.000 đồng, số tiền này L nợ và hẹn khi nào bán hết ma túy sẽ tiền sau. Sau khi thỏa thuận xong, Phương Q trực tiếp đến nơi ở của L là phòng trọ 6Z nhà số C Kênh T, phường H, quận T, giao cho L một gói nylon chứa 450 gam ma túy. Ngoài ra, P Quận H còn cho L 01 cân điện tử để L sử dụng phân lẻ ma túy bán cho khách. Sau khi mua được ma túy, L để gói nylon chứa ma túy trên sàn của gác lửng phòng trọ. Khoảng 15 giờ ngày 20/01/2022, H1 điều khiển xe gắn máy đến phòng trọ của L và cùng L đi lên gác lửng. Tại đây, H1 thỏa thuận mua 100 gam ma túy đá của L với giá 18.000.000 đồng, hẹn trả tiền sau. L lấy gói ma túy đã mua của P Quận 8 rồi sử dụng cân điện tử để phân chia thành 01 gói ma túy đá khối lượng 100 gam để bán cho H1, số ma túy đá còn lại khoảng 350 gam L để trên sàn gác lửng phòng trọ, chỗ L đang ngồi. Sau khi phân chia ma túy xong, L đưa cho H1 01 gói nylon chứa 100 gam ma túy đá, H1 nhận và đi khỏi phòng trọ. Đến khoảng 16 giờ ngày 20/01/2022, Công an vào kiểm tra phát hiện L có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích để bán nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L.

Bà La Thị N (vợ Huỳnh Văn L) khai: Ngọc sống cùng trong căn phòng trọ với L. Việc L cất giấu ma túy và thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" N không biết, lời khai của N phù hợp với lời khai của L.

Kết quả xét nghiệm ma túy xác định, cả 3 người gồm H1, L và N dương tính với chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T xác định N không liên quan đến hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của L và H1 nên đã bàn giao cho Công an phường H xử lý hành chính đối với N theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 13/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Văn L và Hoàng

Đức H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn L tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Văn L để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Đức H1; về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 05/5/2023, bị cáo Huỳnh Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Bị cáo trình bày: Ông ngoại của bị cáo tên Võ Văn H2 là Liệt sỹ, bà ngoại của bị cáo tên Phan Thị G được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3; cha bị cáo tên Huỳnh Văn Q bị bệnh nặng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Bị cáo Huỳnh Văn L đã có hành vi mua bán trái phép tổng cộng 591,2664 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo L khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo L nhân thân xấu, phạm tội lần này là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án tử hình là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Luật sư không tranh luận về tội danh.

Về hình phạt: Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là thời điểm bùng phát dịch covid, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên bị cáo đã làm liều. Toàn bộ khối lượng ma tuý mà bị cáo mua về để bán lại kiếm lời đã bị bắt quả tang nên bị cáo không thu lợi bất chính. Bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ, bà

ngoại được tăng Huân chương kháng chiến hạng 3. Bị cáo có trình độ học vấn thấp (lớp 6/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ bị cáo đều đã ngoài 70 tuổi, cha bị cáo bị bệnh nặng, phải chạy thận nhân tạo 2 lần/tuần. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, tuyên phạt bị cáo với mức án chung thân.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Các tình tiết như bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ, bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo L xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn L làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn L tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 15 giờ 35 phút ngày 20/01/2022 (đối với bị cáo Hoàng Đức H1 - các bút lục 68-69), Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 16 giờ 30 phút ngày 20/01/2022 (đối với bị cáo L - các bút lục 119-120), Biên bản đối chất giữa bị cáo L và bị cáo H1 ngày 21/01/2022 (bút lục 134-135), Biên bản nhận dạng ngày 21/01/2022 (bút lục 131-140), Kết luận giám định số 833/KLGĐ-MT và số 834/KLGĐ-MT cùng ngày 26/01/2022 của Phòng K Công an Thành phố H (bút lục 71-72, 75); đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, tại phòng trọ 6Z nhà số C Kênh T, phường H, quận T, Huỳnh Văn L đã bán cho Hoàng Đức H1 100,1164 gam Methamphetamine. Khi H1 đang di chuyển trên đường cùng khối lượng ma tuý vừa mua từ L thì bị bắt quả tang. Qua khám xét địa chỉ nêu trên thu giữ của Huỳnh Văn L tổng cộng 491,15 gam Methamphetamine. L khai số ma tuý này do bị cáo mua của các đối tượng tên P không rõ lai lịch để bán lại kiếm lời. Như vậy, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 591,2664 gam ma túy rắn, loại Methamphetamine.

Huỳnh Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, làm gia

tăng tệ nạn nghiện ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", với tình tiết định khung tăng nặng *"Heroin, C1, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Cụ thể như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo L khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo và Luật sư cung cấp các tài liệu thể hiện bị cáo có ông ngoại tên Võ Văn H2 là Liệt sỹ, bà tên Phan Thị G được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, cha bị cáo tên Huỳnh Văn Q bị bệnh nặng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích (Bản án số 01/2010/HS-PT ngày 05/01/2010, chấp hành xong ngày 23/01/2019), mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" nên bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Bị cáo L có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma tuý với mức án 17 năm tù, nhưng bị cáo đã không rèn luyện, sửa đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo hết sức xem thường pháp luật, không còn khả năng cải tạo nên bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo ở mức cao nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng của bị cáo L và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn L tử hình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Văn L để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Huỳnh Văn L có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước C2 ân giảm hình phạt tử hình.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa